

Số: 2814 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở
tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số 4025/TTr-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.

2. Mục tiêu chung

a) Từng bước đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, nâng cao chất lượng, điều kiện sống của các tầng lớp dân cư; tạo động lực phát triển đô thị và nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; huy động nguồn vốn đầu tư từ ngân sách, vốn của các thành phần kinh tế và của xã hội tham gia phát triển nhà ở.

b) Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai; thúc đẩy sự phát triển thị trường bất động sản, chủ động bình ổn thị trường theo quy luật cung cầu góp phần hoàn thiện đồng bộ cơ cấu nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Ưu tiên phát triển nhà ở xã hội dành cho các đối tượng quy định tại Điều 49 Luật Nhà ở 2014 mua hoặc thuê, thuê mua phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương nhằm từng bước cải thiện chỗ ở của nhân dân.

d) Phát triển nhà ở thương mại theo quy hoạch được duyệt, đồng thời, rà soát, xây dựng, phát triển các khu đô thị mới đồng bộ văn minh, hiện đại, hoàn thiện các dự án nhà ở đưa vào sử dụng.

đ) Phát triển nhà ở gắn với dự báo tốc độ tăng dân số, diện tích sàn tăng thêm; đặc trưng tự nhiên, địa lý, xã hội của địa phương và phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn của địa phương đã được phê duyệt; dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2030.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Chỉ tiêu phát triển nhà ở đến năm 2025

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 26,5 m² sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt 29,0 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt 24,0 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 10 m² sàn/người.

- Diện tích sàn xây dựng mới tăng thêm khoảng 8.562.130 m² sàn.
- Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố toàn tỉnh đạt khoảng 98,5 %, trong đó: Đô thị đạt 99,4%, tại nông thôn 97,9%.

b) Chỉ tiêu phát triển nhà ở đến năm 2030

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 30 m² sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt 31 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt 29 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 12 m² sàn/người.

- Diện tích sàn xây dựng mới tăng thêm khoảng 8.539.568 m² sàn.
- Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố toàn tỉnh đạt khoảng 99%, trong đó: Đô thị đạt 99,7%, tại nông thôn 98%.

4. Dự báo nhu cầu

a) Nhu cầu về nhà ở

- Dự báo đến năm 2025: Nhà ở xã hội phát triển thêm khoảng 659.527 m² sàn; nhà ở công vụ phát triển thêm khoảng 2.925 m² sàn; nhà ở tái định cư phát triển thêm khoảng 120.540 m² sàn; nhà ở thương mại phát triển thêm khoảng 3.269.034 m² sàn; còn lại khoảng 4.510.104 m² sàn phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng.

- Dự báo đến năm 2030: Nhà ở xã hội phát triển thêm khoảng 651.062 m² sàn; nhà ở công vụ phát triển thêm khoảng 1.015 m² sàn; nhà ở tái định cư phát triển thêm khoảng 130.104 m² sàn; nhà ở thương mại phát triển thêm khoảng 4.838.164 m² sàn; còn lại khoảng 2.919.223 m² sàn phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng.

b) Nhu cầu về quỹ đất

- Dự báo đến năm 2025: Nhu cầu đất ở tăng thêm khoảng 4.756,74 ha, trong đó: Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội khoảng 366,4 ha; quỹ đất phát triển nhà ở công vụ khoảng 1,63 ha; quỹ đất phát triển nhà ở tái định cư khoảng 66,97 ha; quỹ đất phát triển nhà ở thương mại khoảng 1.816,13 ha; còn lại khoảng 2.505,61 ha phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng.

- Dự báo đến năm 2030: Nhu cầu đất ở tăng thêm khoảng 4.744,20 ha; trong đó: Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội khoảng 361,7 ha; quỹ đất phát triển nhà ở công vụ khoảng 0,56 ha; quỹ đất phát triển nhà ở tái định cư khoảng 72,28 ha; quỹ đất phát triển nhà ở thương mại khoảng 2.687,87 ha; còn lại khoảng 1.621,79 ha phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng.

c) Nhu cầu về vốn

- Dự báo đến năm 2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn tỉnh khoảng 63.158,19 tỷ đồng, trong đó: Nhu cầu vốn phát triển nhà ở xã hội khoảng 2.670,74

tỷ đồng; nhà ở công vụ khoảng 19,57 tỷ đồng; nhà ở để phục vụ tái định cư khoảng 883,56 tỷ đồng; nhà ở thương mại khoảng 26.525,27 tỷ đồng; còn lại khoảng 33.059,06 tỷ đồng phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng.

- Dự báo đến năm 2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn tỉnh khoảng 64.775,50 tỷ đồng, trong đó: Nhu cầu vốn phát triển nhà ở xã hội khoảng 3.243,06 tỷ đồng; nhà ở công vụ khoảng 6,79 tỷ đồng; nhà ở để phục vụ tái định cư khoảng 870,40 tỷ đồng; nhà ở thương mại khoảng 39.257,35 tỷ đồng; còn lại khoảng 21.397,90 tỷ đồng phát triển nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng.

4. Một số giải pháp chính

a) Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách

- Tham gia sửa đổi, hoàn thiện, đồng bộ hệ thống pháp luật về nhà ở, đầu tư, đất đai; rà soát bổ sung, xây dựng các quy định về đầu tư xây dựng, chính sách đất đai, chính sách huy động vốn.

- Ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư để huy động vốn phát triển hạ tầng đô thị, phát triển các dự án nhà ở thương mại, đặc biệt là nhà ở xã hội dành cho công nhân khu công nghiệp và người thu nhập thấp, chú trọng xã hội hóa đầu tư xây dựng.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp, chủ đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở.

b) Giải pháp về kiến trúc quy hoạch

- Nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng; đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; bố trí 20% quỹ đất dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị để xây dựng nhà ở xã hội tại quy hoạch phân khu để tránh manh mún trong bố trí nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị; hạn chế mất cân đối về mặt kiến trúc của dự án.

- Nghiên cứu thiết kế các mẫu nhà ở khu vực nông thôn, nhất là các vùng ven biển, vùng núi cao đảm bảo 03 tiêu chí cứng: Móng cứng, khung cứng và mái cứng.

- Quy hoạch bố trí các điểm dân cư hợp lý theo mô hình làng chống bão, sạt lở ở khu vực ven biển, hạn chế tối đa bố trí các khu dân cư ở các vùng trũng, các vùng có nguy cơ sạt lở.

- Hạn chế các quy hoạch treo, các dự án treo; phải tuân thủ toàn diện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế, mở rộng tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc lấy ý kiến các đồ án quy hoạch.

c) Giải pháp về công nghệ

- Khuyến khích phát triển các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng công nghệ thông minh tại các dự án phát triển nhà ở tại khu vực trung tâm đô thị, các khu vực có yêu cầu cao về kiến trúc, cảnh quan.

- Tổ chức nghiên cứu, thiết kế và áp dụng các loại nhà ở thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, có thể tái sử dụng, tái cơ cấu hoặc tái chế các nguồn tài nguyên đã sử dụng.

d) Giải pháp về vốn, tài chính, tín dụng, thuế

- Hỗ trợ các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở, đặc biệt đối với vùng sạt lở, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi bão lụt, từ đó từng bước giảm nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ trên địa bàn tỉnh theo các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

- Kêu gọi đầu tư, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư các dự án phát triển nhà ở.

đ) Giải pháp về chính sách đất đai

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về chính sách đất đai như: Bồi thường, giải phóng mặt bằng; lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tạo quỹ đất sạch để ưu tiên phát triển nhà ở xã hội.

- Thực hiện xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, trong đó: Chú trọng đến quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các khu đô thị để bố trí cho đầu tư dự án xây dựng nhà ở chung cư, đảm bảo nhu cầu nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội trong các giai đoạn. Đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ xây dựng đối với kế hoạch phát triển nhà ở phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của từng giai đoạn.

- Đối với các dự án khu dân cư, tái định cư đã có chủ trương đầu tư, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết cần đảm bảo thực hiện đúng tiến độ; trường hợp chủ đầu tư không triển khai hoặc chậm triển khai thực hiện theo tiến độ đã được phê duyệt thì phải tổ chức kiểm tra, đánh giá nguyên nhân để xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý thu hồi và giao cho các nhà đầu tư khác có năng lực để triển khai đầu tư xây dựng, tránh gây lãng phí quỹ đất.

e) Giải pháp tuyên truyền, vận động

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp dân cư thay đổi phương thức, tập quán từ sở hữu chuyển sang hình thức thuê nhà, từ hình thức nhà ở riêng lẻ chuyển sang căn hộ chung cư để phù hợp với điều kiện thu nhập của hộ gia đình, cá nhân và cuộc sống đô thị;

- Phát động phong trào, có tổ chức để phát huy sức mạnh cộng đồng trong phát triển nhà ở đặc biệt là hỗ trợ các đối tượng chính sách xã hội, các hộ nghèo khu vực đô thị, nông thôn cải thiện chỗ ở; các hộ gia đình khu vực nông thôn tham gia hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong việc cải tạo, xây dựng nhà ở.

(Chi tiết nhu cầu, chỉ tiêu phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030; danh mục dự án phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 theo báo cáo thuyết minh chương trình kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành

a) Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt thẩm quyền; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đến UBND tỉnh theo định kỳ vào giữa quý IV hàng năm.

- Chủ trì việc lập Quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch, cải tạo chỉnh trang đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thực hiện quản lý xây dựng nhà ở.

- Chủ trì phối hợp các ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm và hàng năm.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và phát triển nhà ở của Tỉnh và của các UBND cấp huyện đảm bảo điều kiện và năng lực thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Phối hợp với các địa phương và Sở Lao động Thương binh & Xã hội, Mặt trận Tổ quốc lập kế hoạch xây dựng nhà ở hàng năm cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn Tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Rà soát lại các dự án xây dựng nhà ở đã giao đất các nhà đầu tư và phối hợp với các sở, ban, ngành đề xuất UBND tỉnh thu hồi các dự án chậm triển khai hoặc không thực hiện để giao các chủ đầu tư khác thực hiện đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Tham mưu cho UBND tỉnh về thủ tục giao đất, cho thuê đất cho các chủ đầu tư để triển khai dự án theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cân đối quỹ đất phát triển nhà ở và chuẩn bị quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở tái định theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế được phê duyệt và cập nhật các dự án phát triển nhà ở vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

- Rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong việc giao đất ở, cho thuê đất.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ trình UBND tỉnh quyết định.

- Lập kế hoạch về vốn, cân đối vốn đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, Nhà ở để phục vụ tái định cư được đầu tư từ vốn ngân sách hàng năm và từng thời kỳ.

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà ở theo dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật đầu tư.

d) Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sử dụng hiệu quả nguồn thu từ việc chủ đầu tư các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền tương đương với giá trị quỹ đất 20% để phát triển đầu tư xây dựng quỹ nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; đặc biệt là đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước để cho thuê.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách hàng năm để xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, Nhà ở để phục vụ tái định cư được đầu tư từ vốn ngân sách theo kế hoạch trình UBND tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở để phục vụ tái định cư; giá thuê nhà ở công vụ.

đ) Sở Lao động Thương binh và xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, xác định nhu cầu ở của các hộ chính sách, hộ có công, hộ nghèo cần hỗ trợ hàng năm. Đồng thời, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách theo quy định.

e) Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở công nhân làm việc tại các Khu kinh tế, công nghiệp trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nhà ở theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công, ủy quyền.

g) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đơn vị thành viên

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ các Chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có công cách mạng, người nghèo gặp khó khăn về nhà ở.

h) Các sở, ngành có liên quan

Các Sở, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình phát triển nhà ở tỉnh và các cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển nhà ở trên phạm vi địa bàn.

2. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

a) Tổ chức, chỉ đạo triển khai chương trình phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn. Tổng hợp kết quả thực hiện chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng theo định kỳ vào giữa quý IV hàng năm.

b) Trên cơ sở Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban ngành thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trên địa bàn đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có nhu cầu thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội để thực hiện Chương trình phát triển nhà ở các địa phương.

c) Tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản thủ tục trong việc cấp phép xây dựng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cung cấp thông tin quy hoạch đối với nhà ở riêng lẻ để người dân thuận lợi trong việc đầu tư xây dựng mới, cải thiện nhà ở theo nhu cầu và khả năng.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường lập và thực hiện quy hoạch xây dựng các khu nhà ở trên địa bàn, lập kế hoạch phát triển nhà ở đô thị và nông thôn hàng năm và 5 năm.

đ) Chủ trì trong việc giải phóng mặt bằng, quản lý quỹ đất phát triển nhà ở, đặc biệt là quỹ đất 20% phát triển nhà ở xã hội; quản lý thực hiện các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn.

e) Triển khai, phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Thường vụ tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, QHXT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương